



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: **188** /KH-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 11 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản tỉnh Quảng Bình năm 2025

Thực hiện Quyết định số 372/QĐ-BNN-CCPT ngày 17/01/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm (ATTP) gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản tỉnh Quảng Bình năm 2025 với nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đầy đủ, đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 372/QĐ-BNN-CCPT ngày 17/01/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch số 1390/KH-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, nhằm đảm bảo an ninh, ATTP và nâng cao chất lượng, giá trị, khả năng cạnh tranh các sản phẩm nông, thủy sản của tỉnh tại thị trường trong nước và xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến hết năm 2025

- Kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản tại địa phương đảm bảo đủ nguồn lực triển khai các nhiệm vụ phù hợp với phân công, phân cấp.

- 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản các cấp được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP đạt 90%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông thủy sản nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn và tuân thủ các quy định về ATTP đạt 70%.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định về ATTP duy trì dưới 3%. Tiếp tục kiểm soát tốt việc sử dụng chất cấm, chất ngoài danh mục được phép sử dụng trong chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, bảo quản, sơ chế chế biến thực phẩm. ✓

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22000 hoặc tương đương tăng 10% so với năm 2024.

- Số lượng được cấp tiêu chuẩn chất lượng (tương đương) VietGAP trồng trọt (diện tích, cơ sở), VietGAHP chăn nuôi (cơ sở), VietGAP thủy sản (diện tích, cơ sở) tăng 10% so với năm 2024.

- Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về ATTP tăng 10% so với năm 2024.

- Ngăn chặn hiệu quả việc lưu thông, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường, chất bảo quản, phụ gia ngoài danh mục, kém chất lượng, không an toàn trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản để kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về quản lý vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản. Tạo môi trường thuận lợi và động lực cho người dân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn, bền vững.

2. Triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về ATTP nông lâm thủy sản, gia tăng chế biến và phát triển thị trường. Triển khai có hiệu quả Chương trình tuyên truyền, vận động sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025 theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh.

3. Thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đảm bảo chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường.

4. Triển khai công tác đảm bảo chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP nông lâm thủy sản; Thanh tra, kiểm tra đột xuất cơ sở sản xuất, kinh doanh nông thủy sản, vật tư nông nghiệp, truy xuất và xử lý triệt để các trường hợp vi phạm theo quy định; thẩm định, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/11/2018, Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 và ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn theo Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo phân công tại Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019, Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh.

6. Thực hiện có hiệu quả công tác giám sát chất lượng, ATTP sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn để kịp thời cảnh báo, xử lý nghiêm cơ sở vi phạm, sản phẩm vi phạm quy định về chất lượng, ATTP. ✓

III. NGUỒN KINH PHÍ

Sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động quản lý chất lượng, ATTP chế biến và phát triển thị trường và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; phối hợp với Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Bình tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.

- Các Sở, ngành: Y tế, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai các nội dung của kế hoạch đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

- Đề nghị Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở ngành liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch và Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025. Nghiên cứu, đề xuất Chương trình phối hợp giai đoạn 2026-2030.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã: Chỉ đạo các Phòng, ban, UBND cấp xã triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, kế hoạch đề ra.

(Chi tiết phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo)

Yêu cầu các sở, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

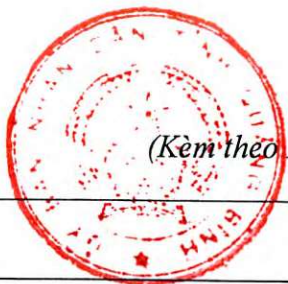
Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ ATTP tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị, địa phương có tên tại mục IV;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm



PHỤ LỤC: PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số **188** /KH-UBND ngày **11** /02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Hoàn thiện chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn			
	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản để kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành.	Sở Nông nghiệp và PTNT		2025
2	Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			
2.1	Triển khai đề án kiện toàn tổ chức bộ máy thực thi quản lý chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường các cấp gắn với tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và 19-NQ/TW được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Sở Nông nghiệp và PTNT		Theo kế hoạch
2.2	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý ATTP	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, TP, TX	2025
3	Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, thông tin, truyền thông			
3.1	Triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về ATTP nông lâm thủy sản, gia tăng chế biến và phát triển thị trường. Truyền thông, giới thiệu, quảng bá cách làm hay, mô hình sản xuất, sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn,... trên các phương tiện thông tin đại chúng tới người dân, doanh nghiệp	- Sở Nông nghiệp và PTNT (Các đơn vị thuộc Sở: Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Phát triển nông thôn, Trồng trọt và BVTV; Phòng QLCL NLS&TS) - UBND các huyện, TP, TX	Báo Quảng Bình, Đài PTTH Quảng Bình; Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư	2025
3.2	Thực hiện chuyên mục “Nông nghiệp sạch cho cộng đồng” trên Đài PTTH Quảng Bình (01 chuyên mục/tháng)	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các đơn vị thuộc Sở: Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Phát triển nông thôn, Trồng trọt và BVTV; Phòng QLCL NLS&TS)	Đài PTTH Quảng Bình; Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư; UBND các huyện, TP, TX	2025

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3.3	Triển khai có hiệu quả Chương trình tuyên truyền, vận động sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025 theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh và đề xuất Chương trình phối hợp giai đoạn 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các đơn vị thuộc Sở: Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Phát triển nông thôn, Trồng trọt và BVTV; Phòng QLCL NLS&TS)	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài TPTH Quảng Bình, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ	2025
4	Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin			
	Xây dựng, triển khai một số hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu hỗ trợ cán bộ quản lý lĩnh vực chất lượng, chế biến và phát triển thị trường trong thực thi công vụ	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các đơn vị thuộc Sở: Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Phát triển nông thôn, Trồng trọt và BVTV; Phòng QLCL NLS&TS)		2025
5	Triển khai công tác đảm bảo chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường			
5.1	Tổ chức triển khai kế hoạch năm 2025. Sơ kết, tổng kết giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, các chương trình, kế hoạch, đề án... đã ban hành về đảm bảo an ninh, ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản.	- Sở Nông nghiệp và PTNT (Các đơn vị thuộc Sở: Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Phát triển nông thôn, Trồng trọt và BVTV; Phòng QLCL NLS&TS) - UBND các huyện, TP, TX		2025
5.2	Xây dựng, nhân rộng các mô hình phát triển nông nghiệp, nông thôn có hiệu quả gắn với đảm bảo chất lượng, ATTP	- Sở Nông nghiệp và PTNT (Các đơn vị thuộc Sở: Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Phát triển nông thôn, Trồng trọt và BVTV; Trung tâm Khuyến nông – khuyến ngư; Phòng QLCL NLS&TS) - UBND các huyện, TP, TX		2025

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm			
6.1	Triển khai đầy đủ, kịp thời các Chương trình, Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh; Chương trình giám sát ATTP đối với nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các đơn vị thuộc Sở: Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Phát triển nông thôn, Trồng trọt và BVTV; Phòng QLCL NLS&TS)	UBND các huyện, TP, TX; Sở Công Thương; Sở Y tế, Công an tỉnh, Cục quản lý thị trường	2025
6.2	Triển khai đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP; triển khai giám sát, hậu kiểm các cơ sở được chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT và pháp luật hiện hành	Các đơn vị được phân công tại Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019; Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh		2025
6.3	Tiếp tục tổ chức vận động, nâng tỷ lệ ký cam kết đảm bảo ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ NN&PTNT	UBND các huyện, TP, TX chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện		2025
6.4	Thanh tra, hậu kiểm phát hiện và xử lý triệt để các vụ vi phạm về kinh doanh, sử dụng, lạm dụng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông nghiệp không đảm bảo ATTP, gian lận chất lượng, nguồn gốc xuất xứ	- Sở Nông nghiệp và PTNT (Thanh tra Sở, Các đơn vị được giao chức năng kiểm tra chuyên ngành) - UBND các huyện, TP, TX	Sở Công Thương; Sở Y tế, Công an tỉnh, Cục quản lý thị trường	2025
6.5	Tổ chức triển khai kiểm tra, thẩm tra các sản phẩm OCOP đã được phân hạng	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Phát triển nông thôn)	UBND các huyện, TP, TX	2025
7	Chế độ báo cáo			
7.1	Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch gửi UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị liên quan thuộc Sở NN&PTNT	Ngày 20 hàng tháng
7.2	Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý gửi Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, TP, TX		Ngày 15 hàng tháng